TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2023/QĐST-DS	*T, ngày 06 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 01/2023/TLST- DS ngày 23 tháng 02 năm 2023,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A

Địa chỉ: Số X đường Y, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thanh N - Chức vụ: Nhân viên xử lý nợ - Ngân hàng TMCP A (Giấy ủy quyền số 154/UQ-CNTL.22 ngày 27 tháng 01 năm 2022)

Bị đơn: Ông Nguyễn Xuân T và bà Hoàng Thị H

Địa chỉ: Khu M, thị trấn T, huyện T, thành phố Hải Phòng

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số nợ: Tính đến hết ngày 29 tháng 5 năm 2023, ông Nguyễn Xuân T và bà Hoàng Thị H còn nợ Ngân hàng TMCP A số tiền 683.955.616 (Sáu trăm tám mươi ba triệu chín trăm năm mươi lăm nghìn sáu trăm mười sáu) đồng, trong đó:

+ Đối với Hợp đồng tín dụng số NGQ.CN.2707.120619: Nợ gốc 432.207.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 25.020.863 đồng; nợ lãi quá hạn: 98.527.599 đồng; lãi phạt chậm trả: 3.703.074 đồng.

+ Đối với Thẻ tín dụng ngày 21 tháng 6 năm 2019: Nợ gốc 55.281.228 đồng; nợ lãi quá hạn: 72.215.851 đồng.

- Về tiền lãi phát sinh sau ngày 29 tháng 5 năm 2023: Kể từ ngày 30 tháng 5

năm 2023, ông Nguyễn Xuân T và bà Hoàng Thị H còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số NGQ.CN.2707.120619 ngày 12 tháng 6 năm 2019 và Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 21 tháng 6 năm 2019 cho đến khi ông Nguyễn Xuân T và bà Hoàng Thị H thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

- Về nghĩa vụ trả nợ: Ông Nguyễn Xuân T và bà Hoàng Thị H phải trả cho Ngân hàng TMCP A số tiền 683.955.616 đồng và khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 30 tháng 5 năm 2023 cho đến khi ông Nguyễn Xuân T và bà Hoàng Thị H thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

- Về thời hạn trả nợ:

+ Kể từ tháng 6 năm 2023 đến hết tháng 9 năm 2023, chậm nhất vào ngày cuối cùng của tháng, ông Nguyễn Xuân T và bà Hoàng Thị H phải trả cho Ngân hàng TMCP A số tiền 10.000.000 đồng/tháng, số tiền này được trừ vào khoản nợ gốc;

+ Chậm nhất ngày 15 tháng 10 năm 2023, ông Nguyễn Xuân T và bà Hoàng Thị H phải trả cho Ngân hàng TMCP A toàn bộ số tiền còn lại và khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 30 tháng 5 năm 2023 theo Hợp đồng tín dụng số NGQ.CN.2707.120619 ngày 12 tháng 6 năm 2019 và Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 21 tháng 6 năm 2019 cho đến khi ông Nguyễn Xuân T và bà Hoàng Thị H thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

- Về xử lý tài sản bảo đảm: Nếu ông Nguyễn Xuân T và bà Hoàng Thị H không thực hiện hoặc thực hiện không hết nghĩa vụ theo thỏa thuận nêu trên tại bất kỳ thời điểm nào thì Ngân hàng TMCP A có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại toàn bộ tài sản thế chấp để thực hiện nghĩa vụ đảm bảo đã được cam kết theo Hợp đồng thế chấp tài sản ngày 13 tháng 6 năm 2019. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng 183 m^2 đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 295, tờ bản đồ số 48, thị trấn T (địa chỉ thửa đất: Khu M, thị trấn T, huyện T, thành phố Hải Phòng) đứng tên chủ sử dụng đất là hộ ông Nguyễn Xuân T và bà Hoàng Thị H theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 808021, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H 04036 do UBND huyện T cấp ngày 24 tháng 5 năm 2007; cập nhật giảm diện tích ngày 24 tháng 12 năm 2015 và đính chính tên chủ sử dụng là ông Nguyễn Xuân T, bà Hoàng Thị H ngày 13 tháng 01 năm 2019 (có vị trí, kích thước cụ thể như sau: Phía tây bắc giáp đất bà T1 dài 18,22m; phía đông nam giáp đất hộ ông T2 dài 17,4m; phía tây nam giáp đất ông V dài 9,38m; phía đông bắc giáp đường dài 9,63m).

Số tiền thu được từ việc phát mại tài sản được dùng để thanh toán cho toàn bộ khoản nợ còn lại của ông Nguyễn Xuân T và bà Hoàng Thị H; số tiền còn thừa sẽ được trả cho ông Nguyễn Xuân T và bà Hoàng Thị H; nếu thiếu ông Nguyễn Xuân T và bà Hoàng Thị H phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

- Về chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Xuân T và bà Hoàng Thị H phải chịu 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Các bên thoả thuận, ông Nguyễn Xuân T và bà Hoàng Thị H không phải chịu lãi suất chậm thi hành án đối với khoản tiền này.

- Về án phí: Ông Nguyễn Xuân T và bà Hoàng Thị H phải chịu 15.679.000 (Mười lăm triệu sáu trăm bảy mươi chín nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật để sung vào công quỹ nhà nước.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP A số tiền 14.855.000 (Mười bốn triệu tám trăm lăm mươi lăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí Ngân hàng TMCP A đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T theo Biên lai thu tiền số 0006424 ngày 22 tháng 02 năm 2023.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện T;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; VT.

THẨM PHÁN

Bùi Duy Thạch